## ****Ma trận đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 2 sách Kết nối tri thức****

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên nội dung,**  **các mạch kiến thức** | | **CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | | |
| **Mức 1**  **(Nhận biết)** | **Mức 2**  **(Thông hiểu)** | **Mức 3**  **(Vận dụng)** |
| **Kiểm tra đọc** | **Đọc thành tiếng** | -Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn. | - Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn, ngắt nghỉ hợp lí sau dấu phẩy, dấu chấm… | - Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí các văn bản ngoài bài, đảm bảo tốc độ 60 tiếng/ phút |
| **Đọc - hiểu** | **-** Đọc thầm và bước đầu nhận biết được các hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong văn bản. | - Hiểu nội dung văn bản và trả lời một số câu hỏi liên quan đến nội dung văn bản | - Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý  - Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích vì sao.  - Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; câu giới thiệu, câu nêu hoạt động câu nêu đặc điểm có trong văn bản.  - Biết cách sử dụng dấu phẩy để tách các bộ phận đồng chức. |
| **Kiểm tra viết** | **Nghe- viết** | Nghe – viết đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 chữ, trong 15 phút. | - Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. | - Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, sai không quá 3 lỗi. |
| **Bài tập** | Điền vào chỗ trống các chữ ghi âm đầu đã bị lược bỏ là các âm dễ lẫn như: l/n, s/x/, ch/tr, k/c, ng/ngh, g/gh. r/d/gi | | |
| **Viết đoạn văn** | Viết đoạn văn từ 3-4 câu theo chủ đề đã học. | | |

## ****Đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 2 sách Kết nối tri thức****

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

Năm học 2021-2022

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

(Thời gian làm bài: 50 phút không kể giao đề)

Họ và tên: …………………………………...... Lớp: 2A..................

Trường Tiểu học..........................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt đề** | **Điểm** | **Lời nhận xét của giáo viên**  ....................................................................................................  ......................................................................................................... |

**I. Đọc thành tiếng (3 điểm)**

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

**1. Đọc hiểu (2 điểm)**

**II. Đọc thầm văn bản sau:**

**CÁNH ĐỒNG CỦA BỐ**

Bố tôi vẫn nhớ mãi cái ngày tôi khóc, tức cái ngày tôi chào đời. Khi nghe tiếng tôi khóc, bố thốt lên sung sướng “Trời ơi, con tôi!". Nói rồi ông áp tai vào cạnh cái miệng đang khóc của tôi, bố tôi nói chưa bao giờ thấy tôi xinh đẹp như vậy. Bố còn bảo ẵm một đứa bé mệt hơn cày một đám ruộng. Buổi tối, bố phải đi nhẹ chân. Đó là một nỗi khổ của bố. Bố tôi to khoẻ lắm. Với bố, đi nhẹ là một việc cực kì khó khăn. Nhưng vì tôi, bố đã tập dần. Bố nói, giấc ngủ của đứa bé đẹp hơn một cánh đồng. Đêm, bố thức để được nhìn thấy tôi ngủ - cánh đồng của bố.

Theo Nguyễn Ngọc Thuần

**2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1: (M1- 0,5đ) Bố vẫn nhớ mãi ngày nào?**

A. Ngày bạn nhỏ trong đoạn văn khóc.

B. Ngày bạn nhỏ chào đời.

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng.

**Câu 2: (M1- 0,5đ) Ban đêm người bố đã thức để làm gì?**

A. Làm ruộng.

B. Để bế bạn nhỏ ngủ.

C. Để được nhìn thấy bạn nhỏ ngủ.

**Câu 3:** **(M2- 0,5đ) Câu** “Bố tôi to khoẻ lắm.” **được viết theo theo mẫu câu nào?**

A. Câu nêu đặc điểm.

B. Câu nêu hoạt động.

C. Câu giới thiệu.

**Câu 4:** **(M3- 0,5đ) Đặt một câu nêu hoạt động để nói về tình cảm của người bố dành cho con.**

**III. Viết**

**1. Nghe- viết (2,5 đ) Cây xấu hổ (Sách TV lớp 2 tập 1 trang 31; từ Nhưng những cây cỏ đến vội bay đi)**

Cây xấu hổ

................................................................................................

**Bài tập (0,5 đ). Điền r/d/gi vào chỗ chấm**

.....a vào

.....a đình

...ành dụm

**2. Viết đoạn văn từ 3-4 câu tả đồ dùng học tập của em.**

G :

- Em chọn tả đồ dùng học tập nào?

- Nó có đặc điểm gì?

- Nó giúp ích gì cho em trong học tập?

- Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng học tập đó?

## ****Đáp án đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 2 sách Kết nối tri thức****

**I. Đọc to :**3 điểm

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm 2,5 điểm.

- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc chấm 0,5 điểm

**\*Học sinh đọc 1 đoạn trong các bài đọc sau:**

- Tớ nhớ cậu. (trang 82)

- Chữ A và những người bạn . (trang 86)

- Tớ là lê – gô. (trang 97)

- Rồng rắn lên mây. (trang 101)

- Sự tích hoa tỉ muội. (trang 109)

**2. Đọc hiểu + TV (2 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 |
| **Đáp án** | C | C | A |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**Câu 4: (0,5 điểm)**

- Viết câu đúng mẫu là câu nêu họa động, đảm bảo: Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm thì được 0,5 điểm. Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,1 điểm.

VD:

+ Bố chăm sóc con.

+ Bố yêu thương con.

+ Bố thức trông con ngủ.

**III. Viết**

**1. Nghe- viết:**

- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. **(2,5 điểm)**

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm (2 lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm)

**2. Bài tập: (0,5 điểm - sai 1 từ trừ 0,2 điểm)**

ra vào

gia đình

dành dụm

**3. Viết đoạn văn từ 3-4 câu tả đồ dùng học tập của em. (2 điểm)**

- Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài. Tả được đồ dùng học tập của em thành một đoạn văn từ 3 – 4 câu. Viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả, chữ viết trình bày sạch sẽ, rõ ràng **(2 điểm)**

- Lưu ý:

+ Không đúng chủ đề không cho điểm.

+ Không đảm bảo số câu không cho điểm.

+ Tuỳ từng mức độ về nội dung, chữ viết mà GV có thể chấm: 1,7 điểm; 1,5 điểm; 1điểm…